

Số: **40/2025/QĐST-DS**

Bình Đại, ngày 11 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST-**DS** ngày 15 tháng 01 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* **Anh NGUYỄN KHẮC H**, sinh ngày 01/9/1993 - **Chủ hộ T**.

Địa chỉ **trụ sở hộ** kinh doanh: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* **Ông NGUYỄN DƯƠNG KIM H**, sinh ngày 21/02/1964, địa chỉ: A Cư xá B, Phường 4, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. (Văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 01 năm 2025).

- *Bị đơn:* **Chị LÊ THỊ HÒA L**, sinh ngày 10/12/1985.

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện D, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Chị Lê Thị Hòa L thừa nhận còn nợ và đồng ý có nghĩa vụ trả cho anh NGUYỄN KHẮC H - Chủ hộ T số tiền nợ mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản là 323.000.000 đồng (Ba trăm, hai mươi ba triệu đồng). Trong đó, số tiền nợ gốc là 295.000.000 đồng (Hai trăm, chín mươi lăm triệu đồng) và số tiền **nợ** lãi là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng).

**2.2. Thời gian thực hiện:** Trả làm 02 lần như sau:

+ Lần 1: Vào ngày 28/7/2025, trả số tiền 161.500.000 đồng (Một trăm, sáu mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng).

+ Lần 2: Vào ngày 28/12/2025, trả số tiền 161.500.000 đồng (Một trăm, sáu mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng) là hoàn tất.

### **2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:**

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

### **2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

a/ Chị Lê Thị Hòa L có nghĩa vụ chịu là 8.075.000 đồng (Tám triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

b/ Anh NGuyễn KHắc H - Chủ hộ T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.372.425 đồng (Tám triệu, ba trăm bảy mươi hai nghìn, bốn trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0008150 ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Trần Thị Mỹ Duyên**

